

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 132/2017/HSST
Ngày 20 tháng 9 năm 2017.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- chủ tọa phiên toà:* Ông Đinh Văn An.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Chí Trung và bà Đoàn Thị Huệ.
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Trần Thị Chính - Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:* Ông Ứng Mạnh Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố (TP) Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 106/2017/HSST ngày 08 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T, (tên gọi khác: *Nguyễn Văn T*), sinh năm 1988 tại Nam Định; Trú tại: thôn Đ, xã M, huyện V, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị Q; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 12/4/2017 và chuyển tạm giam từ ngày 21/4/2017 đến nay; Có mặt.

**** Những người bị hại:***

1/Anh Nguyễn Long T, sinh năm 1994; Trú tại: thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Chỗ ở hiện nay: tổ dân phố M, phường L, TP P, tỉnh Hà Nam; Có mặt.

2/Anh Nghiêm Đức H, sinh năm 1998; Trú tại: thôn K, xã M, huyện P, TP Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: tổ 16, phường L, TP P, tỉnh Hà Nam; Vắng mặt.

3/Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1996; Trú tại: Xóm 3, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam; Chỗ ở hiện nay: tổ 3, phường L, TP P, tỉnh Hà Nam; Vắng mặt.

4/Chị Phạm Thị B, sinh năm 1988; Trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương; Chỗ ở hiện nay: tổ 3, phường L, TP P, tỉnh Hà Nam; Vắng mặt.

5/Anh Vũ Anh Q, sinh năm 1995; Trú tại: xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai; Vắng mặt.

6/Anh Trần Trọng H, sinh năm 1998; Trú tại: thôn Y, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Vắng mặt.

7/Chị Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1993; Trú tại: xóm 16, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; Chỗ ở hiện nay: tổ 1, phường Lê Hồng P, TP P, tỉnh Hà Nam; Vắng mặt.

8/Chị Nguyễn Thị Linh H, sinh năm 1998; Trú tại tổ 12, khu 2, phường T, TP U, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở hiện nay: thôn 1, xã P, TP P, tỉnh Hà Nam; Vắng mặt.

9/Chị Lê Thị Hồng A, sinh năm 1998; Nơi ĐKNKTT: xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở hiện nay: Số nhà 30, tổ 15, phường Lê Hồng P, TP P, tỉnh Hà Nam; Vắng mặt.

10/Chị Vũ Thị Thu H, sinh năm 1988; Trú tại: Số 90, đường N, phường V, TP N, tỉnh Nam Định; Chỗ ở hiện nay: tổ 4, phường Lê Hồng P, TP P, tỉnh Hà Nam; Vắng mặt.

11/Anh Lê Sỹ K, sinh năm 1997; Trú tại: thôn A, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; Chỗ ở hiện nay: tổ 4, phường Lê Hồng P, TP P, tỉnh Hà Nam; Vắng mặt.

12/Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1994; Trú tại: thôn Y, xã M, huyện D, tỉnh Hà Nam; Chỗ ở hiện nay: tổ 4, phường L, TP P, tỉnh Hà Nam; Vắng mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1/Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1992; Nơi ĐKNKTT: thôn K, xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam; Chỗ ở: tổ 9, phường L, TP P, tỉnh Hà Nam; Vắng mặt.

2/Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1983; Trú tại: thôn Đ, xã Tiêu Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam; Có mặt.

3/Anh Nguyễn Đức D, sinh năm 1988; Nơi ĐKNKTT: thôn 1 T, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam; Chỗ ở: số 435, đường L, phường L, TP P, tỉnh Hà Nam; Vắng mặt.

4/Anh Hoàng Văn V, sinh năm 1986; Nơi ĐKNKTT: tổ 2, phường L, TP P, tỉnh Hà Nam; Có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 9h ngày 10/4/2017 Nguyễn Đức T điều khiển xe mô tô BKS: 90F7 - 8500 mang theo ba lô đựng các công cụ cắt phá khóa đi đến khu phòng trọ của anh Phạm Văn M ở tổ 4, phường L, TP P, tỉnh Hà Nam dùng kim cộng lực cắt phá khóa phòng trọ của anh Nguyễn Văn Đ trộm cắp được 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280. Sau đó, T mượn chìa khóa phòng trọ của anh Nguyễn Văn Đ cắt chiếc ba lô bên trong đựng các dụng cụ cắt khóa.

Ngày 11/4/2017, T bị lực lượng Công an TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam kiểm tra hành chính và thu giữ:

- 01 xe mô tô BKS 90F7 - 8500; 01 mỏ lết bằng kim loại; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280.

- 01 ví giả da màu nâu vàng, bên trong có 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đức T; 01 đăng ký mô tô BKS90F7-8500 mang tên Hoàng Văn H; 01 giấy phép lái xe mang tên Vũ Anh Q; 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Trọng H; 01 thẻ sinh viên trường Đại học Công nghiệp Hà Nội mang tên Lê Thị Hồng A; 01 thẻ sinh viên trường Đại học Công nghiệp Hà Nội mang tên Nguyễn Linh H; 01 hóa đơn bán hàng ngày 23/02/2016 và số tiền 101.000đ.

Cùng ngày anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện giao nộp: 01 chiếc ba lô bằng vải bạt màu nâu bên trong có 01 điện thoại di động Nokia X2; 01 kim cộng lực bằng kim loại; 01 kim điện bằng kim loại; 01 búa đinh; 01 tuýp nước bằng kim loại; 01 thanh kim loại một đầu được đánh dẹt; 01 áo mưa nhãn hiệu Racodo.

Anh Nguyễn Văn Đ giao nộp: 01 chiếc khóa treo chống cắt bằng kim loại nhãn hiệu Viettiep, phần móc treo của khóa bị cắt đứt rời.

*Hội đồng định giá tài sản TP Phủ Lý, kết luận: “01 chiếc điện thoại Nokia 1280 vỏ nhựa màu đen máy đã qua sử dụng trị giá còn 45.000đ”.

Quá trình điều tra, T khai nhận: Chiếc ba lô đựng các công cụ T dùng để cắt phá khóa cửa trộm cắp tài sản. Từ cuối năm 2016 đến đầu năm 2017, với cùng thủ đoạn lợi dụng lúc các khu phòng trọ không có người trông coi, T đã nhiều lần phá khóa, đột nhập vào các phòng trọ trộm cắp tài sản. Cụ thể:

- Khoảng 9h30’ ngày 23/11/2016, T cắt khóa phòng trọ của anh Nguyễn Long T, ở tổ dân phố M, phường L, TP P trộm cắp được 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS X45 và 01 sạc máy ảnh nhãn hiệu Sony Anpha A58. Sau đó, T mang số tài sản trên đến một cửa hàng điện tử (không rõ tên và địa chỉ cụ thể) tại huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định bán được 2.800.000đ mang đi tiêu sài. Số tài sản trên đến nay chưa thu hồi được.

Hội đồng định giá tài sản TP Phủ Lý, kết luận: “01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS X45, đã qua sử dụng giá còn 3.200.000đ; 01 cục sạc máy ảnh của máy ảnh Sony A58, đã qua sử dụng giá trị còn 310.000đ”.

- Khoảng 14h30’ ngày 22/12/2016 T cắt phá khóa cửa phòng trọ của anh Nghiêm Đức H ở tổ 16, phường Lê Hồng P, TP P trộm cắp được 01 chiếc máy tính

xách tay nhãn hiệu DELL rồi mang đến cửa hàng máy tính Nguyễn Khiêm tại số nhà 435 đường L, phường L, TP P do anh Nguyễn Đức D làm chủ bán được 3.000.000đ, số tiền trên T đã tiêu xài hết. Chiếc máy tính đến nay chưa thu hồi được.

Hội đồng định giá tài sản TP Phú Lý, kết luận: “01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELL 5547 i5 42104/Ram 4GB, ổ 500G, màn hình 15,6 Led, vỏ nhôm màu trắng và 01 dây sạc máy tính, đã qua sử dụng giá còn là 8.000.000đ”.

- Khoảng 10h ngày 17/01/2017, T cắt phá khóa cửa phòng trọ của chị Nguyễn Thị T ở tổ 3, phường L, TP P trộm cắp được 01 túi xách bên trong có 300.000đ. Sau đó, T cắt khóa phòng trọ bên cạnh của chị Phạm Thị B trộm cắp được 01 chiếc túi xách bên trong có 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Toshiba, một số giấy tờ cá nhân và số tiền 1.500.000đ. Trên đường về nhà, T lấy chiếc máy tính ra cho vào ba lô của mình còn chiếc túi xách và các giấy tờ bên trong T vứt xuống đoạn sông Sắt thuộc huyện V, tỉnh Nam Định. Đến khoảng đầu tháng 02/2017, T mang chiếc máy tính đến cửa hàng máy tính Trần Hoàng ở số nhà 318 đường L, phường L, TP P do anh Hoàng Văn V làm chủ bán được 1.500.000đ. Toàn bộ số tiền trên, T đã tiêu xài hết. Toàn bộ số tài sản và giấy tờ trên đến nay chưa thu hồi được.

Hội đồng định giá tài sản TP Phú Lý, kết luận: “01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Toshiba 1840 Core i3 3110m – Ram 4G-HD 500G, màn hình 14.0 Led, vỏ màu đen đã qua sử dụng giá còn 2.500.000đ”.

Quá trình điều tra, chị B còn khai bị mất số tiền 5.700.000đ trong ngày 17/01/2017, song T không thừa nhận. Cơ quan điều tra đã triệu tập chị B để đối chất với T về việc này xong chị B không chấp hành. Ngoài lời khai của chị B không còn tài liệu nào khác xác định T trộm cắp số tiền trên. Do đó không đủ căn cứ chứng minh T đã chiếm đoạt số tiền 5.700.000đ của chị B.

- Khoảng 09h ngày 31/3/2017, T cắt phá khóa phòng trọ của chị Vũ Thị Thu H, ở tổ 4, phường L, TP P trộm cắp được 01 ví nữ bên trong có 400.000đ; 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng (chị H khai có giá trị 1.500.000đ); 02 thẻ ATM và một số giấy tờ cá nhân khác của chị H. T tiếp tục cắt phá khóa phòng trọ của anh Lê Sỹ K trộm cắp được 01 máy tính bảng nhãn hiệu HP và dây sạc. Sau đó, T đi đến cửa hàng máy tính Trần Hoàng ở số 318, đường L, phường Lê Hồng P, TP Phú Lý do anh Trần Văn V làm chủ bán chiếc máy tính bảng được 1.600.000đ. T đến cửa hàng vàng bạc Huy Hiền của ông Tạ Duy H ở tổ 01, phường L, TP P bán chiếc

nhẫn kim loại màu vàng được 410.000đ. Trên đường đi về nhà, T lấy số tiền 400.000đ trong ví trộm cắp được của chị H ra. Còn chiếc ví và giấy tờ cá nhân của chị H, T đã vứt xuống sông cạnh đường đi. Toàn bộ số tiền trên T đã tiêu xài hết. Số tài sản và giấy tờ cá nhân trên đến nay chưa thu hồi được.

Hội đồng định giá tài sản TP Phủ Lý, kết luận: *“01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu HP và dây sạc màu đen đã qua sử dụng giá trị còn là 2.300.000đ”*.

- Khoảng 9h ngày 08/4/2015 T vào phòng trọ của anh Vũ Anh Q ở thôn 1, xã P, TP P trộm cắp được 01 chiếc ví bên trong có 550.000đ; 01 giấy phép lái xe ô tô và một số giấy tờ khác của anh Q rồi đi về nhà. Trên đường đi, T tiêu sài hết số tiền trên và vứt chiếc ví đi, còn giấy phép lái xe T giữ lại đến khi bị lực lượng Công an thu giữ.

- Khoảng 09h một ngày tháng 11/2016, T cắt khóa cửa phòng trọ của chị Nguyễn Thị Thúy H ở tổ 10, phường L, TP P trộm cắp được 02 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (chị H khai tổng trị giá khoảng 4.500.000đ, ngoài ra không có tài liệu, chứng cứ nào khác xác định giá trị của hai sợi dây chuyền trên); 16 tờ tiền mệnh giá 02 USD và một số giấy tờ cá nhân của chị H. T bán 16 tờ tiền mệnh giá 02 USD tại hiệu vàng Duy Hiển được 550.000đ. Số tiền trên T đã tiêu xài hết, còn 02 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng do hiệu vàng nói là vàng giả không mua nên T đã vứt trên đường khi đi về nhà (đến nay chưa thu hồi được).

- Khoảng 9h một ngày đầu tháng 12/2016, T vào phòng trọ của anh Trần Trọng H ở thôn 1, xã P, TP P trộm cắp được 01 ví giả da bên trong có số tiền 550.000đ, 01 chứng minh nhân dân và một số giấy tờ cá nhân khác của anh H. T đã tiêu xài hết tiền trên, vứt chiếc ví đi, còn chứng minh nhân dân T giữ lại đến khi bị lực lượng Công an kiểm tra, thu giữ.

- Khoảng 8h30' ngày 16/01/2017, T cắt phá khóa phòng trọ của chị Nguyễn Thị Linh H ở thôn 1, xã P, TP P, tỉnh Hà Nam, trộm cắp được 01 chiếc thẻ sinh viên của chị Nguyễn Thị Linh H.

- Khoảng 14h30' ngày 20/02/2017, T phá khóa cửa phòng trọ của chị Lê Thị Hồng A ở tổ 15, phường L, TP P trộm cắp được 01 thẻ sinh viên của chị Lê Thị Hồng A. Sau đó, Thuận sang phòng trọ bên cạnh của chị D (không rõ lai lịch) trộm cắp được số tiền 120.000đ tiêu xài. 02 thẻ sinh viên T giữ lại đến khi bị lực lượng Công an kiểm tra, thu giữ.

**Về dân sự:* anh Nguyễn Long T yêu cầu bồi thường số tiền 6.800.000đ; Anh Nghiêm Đức H yêu cầu bồi thường số tiền 8.200.000đ; chị Phạm Thị B yêu cầu bồi thường số tiền 10.200.000đ; Anh Lê Sỹ K yêu cầu bồi thường số tiền 2.000.000đ; Chị Vũ Thị Thu H yêu cầu bồi thường số tiền 1.900.000đ; Những người bị hại còn lại không có yêu cầu bồi thường.

**Quá trình điều tra Nguyễn Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi bản thân đã thực hiện.*

Tại bản cáo trạng số 122/KSĐT ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Đức T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1- điều 138 Bộ luật hình sự.

**Trước phiên tòa sơ thẩm hôm nay:*

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam: vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo tội danh và khung hình phạt như bản cáo trạng, không có ý kiến gì sửa đổi hoặc bổ sung đối với nội dung vụ án. Sau Khi đánh giá, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): phạt Nguyễn Đức T mức án từ 24 đến 30 tháng tù; Xác định trách nhiệm bồi thường dân sự đối với những người bị hại có yêu cầu và hướng xử lý vật chứng hiện đang thu giữ.

+ Bị cáo Nguyễn Đức T đã thừa nhận toàn bộ nội dung cáo trạng là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, đồng thời khai nhận cụ thể về thời gian, địa điểm và diễn biến từng hành vi trộm cắp của bản thân đã nêu trong vụ án, cũng như thủ đoạn, cách thức, động cơ, mục đích phạm tội. Bị cáo không có ý kiến tranh luận hoặc bào chữa gì đối với cáo buộc của Viện kiểm sát, chỉ đề nghị HĐXX xem xét để giảm nhẹ hình phạt.

+ Bị hại anh Nguyễn Long T đã trình bày cụ thể về toàn bộ số tài sản của anh bị chiếm đoạt trong ngày 23/11/2016, cơ bản đúng như lời khai tại Cơ quan điều tra, anh yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh theo quy định của pháp luật.

+ Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (anh Hoàng Văn H và Hoàng Văn V) đã trình bày những vấn đề trực tiếp liên quan trong vụ án đúng như lời khai của họ trong giai đoạn điều tra và không có ý kiến gì.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai của Nguyễn Đức T tại phiên toà hôm nay cơ bản phù hợp với các hành vi bị cáo đã thực hiện được mô tả trong cáo trạng. Phù hợp với các đơn trình báo cũng như lời khai của những người bị hại, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các vật chứng đã thu giữ trong vụ án. Lời khai của bị cáo còn được chứng minh bằng các văn bản tố tụng hình sự khác như: Các biên bản khám nghiệm hiện trường, các bản ảnh và sơ đồ hiện trường vụ án, kết luận định giá tài sản...v.v

Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý và thực tiễn kết luận:

Lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác trong việc quản lý tài sản của các chủ sở hữu tại các khu phòng trọ trên địa bàn TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Nguyễn Đức T đã nhiều lần dùng thủ đoạn sử dụng kim cộng lực cắt phá khóa các phòng thuê trọ để thực hiện 10 vụ trộm cắp tài sản, lấy tiền ăn tiêu.

**Trong đó, 04 vụ có giá trị tài sản từ đủ 2.000.000đ trở lên, cụ thể:*

- Khoảng 9h30' ngày 23/11/2016 trộm cắp của anh Nguyễn Long T (tổ dân phố M, phường L, TP P) 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS X45 và 01 sạc máy ảnh Sony Anpha A58, tổng trị giá: 3.510.000đ.

- Khoảng 14h30' ngày 22/12/2016 trộm cắp của anh Nghiêm Đức H (tổ 16, phường L, TP P) 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELL, trị giá 8.000.000đ.

- Khoảng 10h ngày 17/01/2017 tại tổ 3, phường L, TP P trộm cắp của chị Nguyễn Thị T số tiền: 300.000đ, của chị Phạm Thị B: số tiền 1.500.000đ và 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Toshiba trị giá 2.500.000đ.

(Quá trình điều tra chị B còn khai bị mất số tiền 5.700.000đ, song T không thừa nhận. Cơ quan điều tra đã triệu tập chị B để thực hiện việc đối chất với T để làm rõ, nhưng chị B không chấp hành. Ngoài lời khai của chị B không còn bất cứ tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh T trộm cắp số tiền trên. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không đủ căn cứ xác định T đã chiếm đoạt số tiền 5.700.000đ của chị B).

- Khoảng 9h ngày 31/3/2017 tại tổ 4, phường L, TP P, trộm cắp của chị Vũ Thị Thu H số tiền 400.000đ + 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng (bán được 410.000đ), của anh Lê Sỹ K 01 máy tính bảng nhãn hiệu HP trị giá 3.200.000đ.

*06 vụ, có giá trị tài sản dưới 2.000.000đ, cụ thể:

- Ngày 08/4/2015 tại thôn 1, xã P, TP P trộm cắp của anh Vũ Anh Q số tiền 550.000đ.

- Một ngày tháng 11/2016 tại tổ 10, phường L, TP P trộm cắp của chị Nguyễn Thị Thúy H 02 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng; 16 tờ mệnh giá 02 USD (tiêu thụ được 550.000đ).

- Một ngày đầu tháng 12/2016 tại thôn 1, xã P, TP P trộm cắp của anh Trần Trọng H số tiền 550.000đ.

- Ngày 16/01/2017 tại thôn 1, xã P, TP P trộm cắp của chị Nguyễn Thị Linh H 01 chiếc thẻ sinh viên.

- Ngày 20/02/2017 tại tổ 15, phường L, TP P trộm cắp của chị Lê Thị Hồng A 01 chiếc thẻ sinh viên và của một người tên D (không rõ lai lịch) số tiền 120.000đ.

- Ngày 10/4/2017 tại tổ 4, phường L, TP P trộm cắp của anh Nguyễn Văn Đ 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia 1280 trị giá 45.000đ.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Đức T đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 - điều 138 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này tuy Nguyễn Đức T đã thực hiện 10 vụ trộm cắp tài sản, nhưng đã xác định rõ chỉ có 04 vụ đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó, T không phải chịu tình tiết định khung “Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp” như nhận định của Viện kiểm sát ND TP Phủ Lý là phù hợp pháp luật.

Quan điểm buộc tội của Viện kiểm sát TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo như bản cáo trạng và luận tội tại phiên tòa là hoàn toàn thỏa đáng, đảm bảo căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng rất xấu đến tình hình an ninh - trật tự an toàn xã hội trên địa bàn TP

P, đặc biệt tại các khu vực nơi tập trung đông người đang thuê trọ, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân đối với việc quản lý tài sản.

Bản thân bị cáo là một thanh niên thiếu ý thức rèn luyện, luôn thể hiện lối sống tự do buông thả, ngoài vòng pháp luật nên có nhân thân xấu: trước đó đã có 02 tiền án đều về tội phạm cùng loại (Trộm cắp tài sản), đã được xóa án tích, nhưng vẫn không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để phục thiện, lao động, học tập, trở thành công dân tốt, để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, sẵn sàng thực hiện liên tục nhiều vụ trộm cắp tài sản, gây bức xúc mạnh mẽ trong nhân dân, làm xã hội mất ổn định, ngày càng lao sâu vào con đường tội lỗi, điều này thể hiện bị cáo là đối tượng khó cải tạo và coi thường luật pháp.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân như đã phân tích, HĐXX thấy cần phải tuyên một mức án nghiêm minh, tiếp tục cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định nhằm để nghiêm trị và giáo dục bị cáo trong việc nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, trở thành công dân tốt cũng như để răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong cộng đồng, góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay tại địa phương.

Khi lượng hình phạt cần phải xem xét:

- Tình tiết tăng nặng: bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần.

- Tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa luôn tỏ thái độ thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, phần nào thể hiện sự ăn năn hối cải trước pháp luật.

Các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ nêu trên, HĐXX sẽ đánh giá, xem xét để quyết định mức hình phạt cho phù hợp, đảm bảo đạt lý, thấu tình và thể hiện được tính nhân đạo của Nhà nước đối với người phạm tội.

** Trách nhiệm dân sự:*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định: trong số những người bị hại trong vụ án, chỉ có 05 người có yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản, gồm: anh Nguyễn Long T, anh Nghiêm Đức H, chị Phạm Thị B, chị Vũ Thị Thu H và anh Lê Sỹ K. Những người bị hại còn lại không có yêu cầu bồi thường.

Xét thấy:

- Đối với anh Nguyễn Long T: anh đề nghị bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt (gồm: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS X45 và 01 sạc máy ảnh Sony) tổng số tiền là 6.800.000đ. Tuy nhiên, Hội đồng định giá tài sản xác

định giá trị thực tế của các tài sản trên là 3.510.000đ. Do đó, buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh T số tiền đã được định giá (3.510.000đ) là phù hợp pháp luật.

- Đối với anh Nghiêm Đức H: anh đề nghị bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt (01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell) số tiền là 8.200.000đ. Tuy nhiên, Hội đồng định giá tài sản xác định giá trị thực tế của tài sản trên là 8.000.000đ. Do đó, buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh số tiền đã được định giá (8.000.000đ) là phù hợp pháp luật.

- Đối với chị Phạm Thị B: chị đề nghị bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt (gồm: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Toshiba trị giá 3.000.000đ, tiền mặt là 7.200.000đ [gồm: 1.500.000đ để ở đầu giường và 5.700.000đ để ở bàn] với tổng số tiền đề nghị bồi thường là 10.200.000đ. Tuy nhiên, Hội đồng định giá tài sản xác định giá trị thực tế của chiếc máy tính xách tay Toshiba là 2.500.000đ; Bị cáo thừa nhận chỉ trộm cắp của chị số tiền 1.500.000đ. Riêng đối với số tiền 5.700.000đ chị khai bị mất (để ở bàn) T không thừa nhận. Cơ quan điều tra đã triệu tập chị đến để thực hiện việc đối chất với T để xác minh làm rõ, nhưng chị không chấp hành. Thấy rằng: ngoài lời khai trên của chị B, không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh T đã trộm cắp số tiền 5.700.000đ. Do đó, không đủ căn cứ xác định T đã chiếm đoạt số tiền 5.700.000đ của chị B. Như vậy, buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị B tổng số tiền là: 4.000.000đ (Gồm: 2.500.000đ giá trị chiếc máy tính xách tay và 1.500.000đ tiền mặt) là phù hợp pháp luật.

- Đối với chị Vũ Thị Thu H: chị đề nghị bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt (gồm: 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng trị giá 1.500.000đ và 400.000đ tiền mặt) với tổng số tiền là 1.900.000đ. Bị cáo thừa nhận đã chiếm đoạt số tiền 400.000đ và khai đã bán chiếc nhẫn của chị H cho tiệm vàng với số tiền là 410.000đ. Chị H không xuất trình được chứng cứ xác định nguồn gốc, giá trị của chiếc nhẫn đó, nên không có cơ sở xác định giá trị của chiếc nhẫn mà chị đã khai. Do đó, buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho chị H với tổng số tiền là 810.000đ, là phù hợp pháp luật.

- Đối với anh Lê Sỹ K: anh đề nghị bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt (01 máy tính bảng và dây sạc nhãn hiệu HP) số tiền là 2.000.000đ. Hội đồng định giá tài sản xác định giá trị thực tế của tài sản trên là 2.300.000đ. Do đó,

buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh K số tiền mà anh đã yêu cầu là 2.000.000đ, là phù hợp pháp luật.

** Xử lý vật chứng:*

- Các công cụ bị cáo sử dụng để cắt phá khóa nhà trọ để trộm cắp tài sản, như: ba lô bằng vải bạt, mỏ lết, kìm cộng lực, kìm điện, búa đinh, ống tuýp nước, thanh kim loại, áo mưa và 01 chiếc khóa treo nhãn hiệu Việt Tiệp bị cắt đứt rời tại nhà anh Nguyễn Văn Đ, đều không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu và tiêu hủy.

- Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave ZX, màu sơn: Trắng - Đen, BKS: 90F7- 8500 (cùng đăng ký của xe) được xác định là tài sản hợp pháp của Nguyễn Đức T, bị cáo sử dụng làm phương tiện để thực hiện tội phạm, còn giá trị sử dụng, nên phải tịch thu sung quỹ Nhà Nước.

- 01 chiếc ví giả da, 01 giấy chứng minh nhân dân số 162738817, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X2, màu đen và số tiền 101.000đ , được xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến tội phạm, do đó trả lại cho Nguyễn Đức T (Tuy nhiên, tiếp tục thu giữ chiếc điện thoại và số tiền để đảm bảo công tác thi hành án dân sự).

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, vỏ màu đen là tài sản của anh Nguyễn Văn Đ; 01 giấy phép lái xe số: 100136005204 là giấy tờ cá nhân của anh Vũ Anh Q; 01 giấy chứng minh nhân dân số: 026098001628 là giấy tờ tùy thân của anh Trần Trọng H; 01 thẻ sinh viên ghi mã số: 1141070547 của chị Lê Thị Hồng A; 01 thẻ sinh viên ghi mã số: 1141690074 của chị Nguyễn Thị Linh H và 01 hóa đơn chi tiết bán hàng, ghi ngày 23/02/2016 của chị Nguyễn Thị Thúy H, sẽ được trả lại cho các chủ sở hữu.

* Đối với anh Nguyễn Đức D và Hoàng Văn V là những người đã mua tài sản mà T đã trộm cắp. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định: khi mua tài sản của T các anh hoàn toàn không biết nguồn gốc tài sản đó do T trộm cắp mà có, nên không có căn cứ để xử lý đối với anh D và anh V là phù hợp pháp luật. Do đó HĐXX không đề cập.

* Bị cáo phải có nghĩa vụ nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức T (*tên gọi khác: Nguyễn Văn T*), phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 - điều 138; Điểm g- khoản 1- điều 48; Điểm p- khoản 1- điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Đức T (*tên gọi khác: Nguyễn Văn T*) **30** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/4/2017.

2/ Căn cứ điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam Nguyễn Đức T 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

3/Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự và Điều 585, 589 Bộ luật dân sự 2015:

Buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho những người bị hại sau:

- Bồi thường cho anh Nguyễn Long T tổng số tiền là : 3.510.000đ.
- Bồi thường cho anh Nghiêm Đức H tổng số tiền là: 8.000.000đ.
- Bồi thường cho chị Phạm Thị B tổng số tiền là: 4.000.000đ.
- Bồi thường cho chị Vũ Thị Thu H tổng số tiền là: 810.000đ.
- Bồi thường cho anh Lê Sỹ K tổng số tiền là: 2.000.000đ.

(Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, nếu bên phải thi hành án không trả số tiền phải thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án).

4/Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng dân sự:

- *Tịch thu và tiêu hủy:* 01 chiếc ba lô bằng vải bạt màu nâu; 01 chiếc kìm cộng lực dài 43cm, bằng kim loại; 01 chiếc kìm điện bằng kim loại dài 18,5 cm; 01 chiếc búa đinh dài 29 cm, đầu búa bằng kim loại, chuôi bằng gỗ; 01 ống tuýp nước bằng kim loại hình tròn đường kính 02cm, dài 24 cm; 01 thanh kim loại dài 31,5 cm một đầu được đánh dẹt; 01 chiếc áo mưa nhãn hiệu RACODO bằng vải bạt màu xanh đen; 01 chiếc khóa treo chống cắt nhãn hiệu Việt Tiệp, phần móc treo của khóa bị cắt đứt rời; 01 mỏ lết dài 20,3,cm.

- *Tịch thu sung quỹ Nhà Nước*: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave ZX, màu sơn: Trắng Đen, mang Biển kiểm soát: 90F7- 8500; 01 đăng ký mô tô, xe máy số 0051210, mang tên Hoàng Văn H.

- *Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức T*: 01 chiếc ví giả da màu nâu vàng; 01 giấy chứng minh nhân dân số 162738817; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X2, màu đen; Số tiền 101.000đ (Tiếp tục thu giữ chiếc điện thoại và số tiền để đảm bảo công tác thi hành án dân sự).

- *Trả lại cho anh Nguyễn Văn Đ*: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, vỏ màu đen.

- *Trả lại cho anh Vũ Anh Q*: 01 giấy phép lái xe số: 100136005204.

- *Trả lại cho anh Trần Trọng H*: 01 giấy chứng minh nhân dân số: 026098001628.

- *Trả lại cho chị Lê Thị Hồng A*: 01 thẻ sinh viên ghi mã số: 1141070547.

- *Trả lại cho chị Nguyễn Thị Linh H*: 01 thẻ sinh viên ghi mã số: 1141690074.

- *Trả lại cho chị Nguyễn Thị Thúy H*: 01 hóa đơn chi tiết bán hàng, ghi ngày 23/02/2016.

(Các vật chứng có đặc điểm, tình trạng, số hiệu được ghi trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/9/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự TP Phủ Lý; số tiền hiện đang gửi giữ tại Ủy nhiệm chi trong tài khoản số 3949 của Chi cục thi hành án dân sự TP Phủ Lý lập ngày 19/9/2017 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Hà Nam)

5/Căn cứ Điều 99, 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Bị cáo Nguyễn Đức T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 916.000đ án phí dân sự.

- Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Công an TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Chi cục Thi hành án TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; Người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đinh Văn An